

Thành phố Lai Châu, ngày 18 tháng 12 năm 2020

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lò Thị D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 3, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Ông Sẻ Văn L, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ 3, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lò Thị D và ông Sẻ Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lò Thị D và ông Sẻ Văn L đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Bà Lò Thị D và ông Sẻ Văn L có 02 con chung tên là Sẻ Thị Lan H, sinh ngày 01/4/1995 và Sẻ Thị Thảo V, sinh ngày 23/7/2006. Hiện nay cháu H đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Sẻ Thị Thảo V sau khi ly hôn bà D và ông L thỏa thuận như sau:

+ Ông Sẻ Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Sẻ Thị Thảo V, sinh ngày 23/7/2006 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Sẻ Văn L không yêu cầu bà Lò Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lò Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, các khoản nợ, cho vay chung, bà Lò Thị D và ông Sẻ Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Lò Thị D và ông Sẻ Văn L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà D tự nguyện nộp thay ông L số tiền 75.000 đồng, ông L nhất trí. Tổng cộng bà D phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận bà D đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lò Thị D số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0000511 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Hoàng Thị Vân Anh